TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC,** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 10 năm 2021
Vv không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

2. Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 về không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị Sơn T, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu phố M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt;

- *Bị đơn:* Ông Lê Ngọc P, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu phố M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Vũ Thị Sơn T trình bày: Bà và ông Lê Ngọc P sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1990, có tổ chức lễ cưới và làm tờ khai đăng ký kết hôn nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Vợ chồng bà sống tại khu phố Mỹ Điền, thị trấn Tuy Phước. Từ lúc mới cưới, vợ chồng bà đã sống không hạnh phúc do ông P có tính gia trưởng, thường đánh đập bà. Đến năm 2020, ông P ngày càng gia trưởng, thường nhậu say rồi về đập phá đồ đạc, bà khuyên can thì đánh đập chửi đuổi bà ra khỏi nhà. Bà đã từng nộp đơn ly hôn, lúc đó gia đình khuyên nhủ nên ông P bớt nhậu và đánh bà nhưng tính gia trưởng vẫn còn. Nay

không thể tiếp tục sống chung với ông P nữa nên bà yêu cầu không công nhận bà và ông P là vợ chồng.

Về con chung: Bà và ông P có 03 con chung là Lê Văn A, sinh năm 1991, Lê Thị Thùy T, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2004 và Lê Hữu T1, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2011. Hiện nay con đang sống với ông P. Bà yêu cầu nuôi cháu T và cháu T1, yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Lê Văn A đã trên 18 tuổi nên bà không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa, bà thống nhất giao cháu T cho ông P chăm sóc, nuôi dưỡng còn bà chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1, bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Bà và ông P tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng bà không nợ ai.

Bị đơn là ông Lê Ngọc P trình bày: Ông thống nhất quá trình đi đến hôn nhân, tình trạng hôn nhân và con chung như bà Vũ Thị Sơn T trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa ông bà là vì chuyện tiền bạc nên kình cãi. Bà T dọn đồ bỏ nhà đi mấy tháng không về. Nay bà T yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông bà thì ông chấp nhận. Tại phiên tòa, ông thống nhất giao cho ông nuôi dưỡng cháu T và giao cháu T1 cho bà T nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ.

Tại phiên Toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận vợ chồng và thỏa thuận về việc nuôi con chung của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Vũ Thị Sơn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn ông Lê Ngọc P cư trú tại huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1, khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Sơn T và ông Lê Ngọc P sống chung như vợ chồng từ năm 1990. Ông P bà T có làm tờ khai đăng ký kết hôn nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định. Tuy giữa bà T và ông P không thống nhất với nhau về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai đã không còn muốn sống chung với nhau nữa. Ông P và bà T chưa đăng ký kết hôn, hôn nhân chưa được pháp luật công nhận nên theo quy định của pháp luật, Tòa án không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân này. Việc bà T yêu cầu không công nhận quan hệ vợ

chồng là phù hợp. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận bà Vũ Thị Sơn T và ông Lê Ngọc P là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Vũ Thị Sơn T và ông Lê Ngọc P có 03 con chung là Lê Văn A, sinh năm 1991, Lê Thị Thùy T, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2004 và Lê Hữu T1, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2011. Ông P, bà T không có yêu cầu gì đối với Lê Văn A. Tại phiên tòa, bà T, ông P thống nhất giao cháu T cho ông P nuôi dưỡng, giao cháu T1 cho bà T nuôi dưỡng. Việc thỏa thuận này là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Tòa án ghi nhận. Không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung và nợ: Bà Vũ Thị Sơn T và ông Lê Ngọc P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Vũ Thị Sơn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Vũ Thị Sơn T và ông Lê Ngọc P là vợ chồng.

2. Giao con chung là cháu Lê Thị Thùy T, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2004 cho ông Lê Ngọc P chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu T hiện đang sống với ông P.

Giao con chung là cháu Lê Hữu T1, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2011 cho cho bà Vũ Thị Sơn T chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu T1 hiện đang sống với ông P.

Sau khi không công nhận quan hệ vợ chồng, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vũ Thị Sơn T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005870 ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi thành án dân sự huyện Tuy Phước.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn

15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS H.Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lệ Quyên